

Bản án số: 207/2024/DS - ST

Ngày: 23/8/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2/ Bà Đinh Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Thị Mỹ Chi – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý -
Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Tp .
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 4
năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo
Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 809/2024/QĐST –DS ngày 09/8/2024 giữa các đương
sự:

- Nguyên đơn: ông Dương Quốc H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 1 Đ, Phường I, Quận D, Tp .

- Bị đơn: Công ty TNHH C (gọi tắt là CFYC)

Trụ sở: tầng 4, khu A T, C B, Phường A, Quận D, Tp .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy S (Giấy ủy quyền ngày 03/7/2024)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2024, bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp
sau đó, nguyên đơn ông Dương Quốc H trình bày:

Ngày 30/6/2019, ông ký Hợp đồng số MBS-MSCC-1906-001291 với Công ty
TNHH C (gọi tắt là Công ty), là loại hợp đồng không xác định thời hạn, điều khoản gia hạn
hàng năm là 2.900.000 đồng x trượt giá tại thời điểm gia hạn. Ngày 18/8/2020, ông và
Công ty K gia hạn đầu tiên với mức phí 2.900.000 đồng x CPI =3,39% (tương đương
2.998.310 đồng) với các điều khoản như thỏa thuận tại Hợp đồng gốc. Năm 2021, ông và
Công ty H2 Hợp đồng theo lệnh giãn cách xã hội của Tp . Đến tháng 02/2022 ông được
thông báo thực hiện thủ tục gia hạn tại Công ty, hai bên ký hợp đồng gia hạn số MBS-
MSCC-2202-000012 và đóng phí gia hạn. Đến kỳ hạn tháng 03/2023 ông được thông báo
mức phí gia hạn tăng đột biến so với quy định tại Hợp đồng gốc năm 2019. Thời điểm này
nhân viên Công ty mới viện dẫn hợp đồng gia hạn liền kề trước đó (năm 2022) đã có điều

khoản sửa đổi, cụ thể là (1) thay đổi cách tính phí gia hạn thành lũy tiến gây bất lợi cho ông, (2) sửa đổi thời gian Hợp đồng gốc từ không xác định thời hạn thành thời hạn 10 năm. Cả 02 nội dung sửa đổi trên ông đều không được thông báo và dù có biết ông cũng không đồng ý bởi vì ông chỉ thực thi điều khoản gia hạn theo hợp đồng gốc mà không thay đổi bổ sung gì. Hợp đồng ký giữa ông và Công ty được ký kết do bị nhầm lẫn dựa trên sự thiếu minh bạch của Công ty trong việc thiết lập thể thức hợp đồng và cách giao kết. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

1. Tuyên hủy điều khoản về cách tính phí gia hạn được ghi nhận tại Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012, ngày 06/02/2022, Hợp đồng được giao kết do nhầm lẫn.

2. Tiếp tục duy trì và thực hiện các điều khoản đã giao kết tại Hợp đồng gốc số MBS-MSCC-1906-001291, ký ngày 30/6/2019 mà cụ thể là điều khoản về phí gia hạn. Đồng thời, trong suốt quá trình thực thi Hợp đồng gốc, mọi sự sửa đổi khác đi so với Hợp đồng gốc đều phải được 2 bên thống nhất bằng văn bản trước khi giao kết Hợp đồng.

3. Yêu cầu Công ty hoàn trả lại số tiền phí gia hạn đã thu vượt/nhiều hơn so với cách tính của Hợp đồng gốc là: 164.000 đồng (năm 2023) + 315.000 đồng (năm 2024).

Tại phiên tòa phía bị đơn tự nguyện đồng ý hoàn trả lại số tiền phí gia hạn đã thu vượt/nhiều hơn so với cách tính của Hợp đồng gốc là: 164.000 đồng (năm 2023) + 315.000 đồng (năm 2024) nhưng số tiền này sẽ được trừ vào số tiền ông H đóng phí gia hạn trong kỳ gia hạn gần nhất là năm 2025 và phía nguyên đơn đồng ý với ý kiến này của bị đơn.

4. Bồi thường tổn thất về thời gian đi lại kể từ khi nộp đơn khởi kiện lần đầu ngày 17/3/2023, số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Được tính dựa trên số ngày công thực tế đã phải nghỉ việc để đến TAND Q4 tham gia tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại yêu cầu này, yêu cầu đình chỉ giải quyết.

Bị đơn Công ty TNHH C (gọi tắt là Công ty) người đại diện trình bày không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì:

Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012, ngày 06/02/2022 được hai bên tự nguyện ký kết, đúng quy định pháp luật. Ông H là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, biết đọc chữ không có sự lừa dối, nhầm lẫn ở đây. Ông H có những phát ngôn xúc phạm, đưa ra những quan điểm không đúng, ảnh hưởng đến uy tín và tổn thất cho bị đơn trên mạng xã hội và các Hợp đồng hội viên trở về sau đã ký. Bị đơn sẽ nộp những chứng cứ này cho tòa án để tòa án có thêm những góc nhìn về vụ án này. Vì Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012, ngày 06/02/2022 có hiệu lực nên ông H phải tuân thủ thực hiện đúng những thỏa thuận tại hợp đồng đã ký. Tuy nhiên tại phiên tòa, sau khi được động viên và với tinh thần thiện chí nên bị đơn đồng ý hoàn trả lại số tiền phí gia hạn đã thu vượt/nhiều hơn so với cách tính của Hợp đồng gốc là: 164.000 đồng (năm 2023) + 315.000 đồng (năm 2024) nhưng số tiền này sẽ được trừ vào số tiền ông H đóng phí gia hạn trong kỳ gia hạn gần nhất là năm 2025 và phía nguyên đơn đồng ý với ý kiến này của bị đơn.

Đối với yêu cầu: Tiếp tục duy trì và thực hiện các điều khoản đã giao kết tại Hợp đồng gốc số MBS-MSCC ký ngày 30/6/2019. Bị đơn vẫn đang thực hiện theo đúng các hợp đồng đã giao kết với nguyên đơn. Và trong suốt quá trình thực thi Hợp đồng gốc, mọi sự sửa đổi khác đi so với Hợp đồng gốc đều được 2 bên thống nhất bằng văn bản trước khi giao kết Hợp đồng: MBS-MSCC-2008-000576; MBS-MSCC-2202-000012; MBS-MSCC-2404-000251.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Dương Quốc H - có mặt; phía bị đơn Công ty TNHH

C COMPANY LIMITED người đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Huy S** - có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Không chấp nhận yêu cầu:

1. Hủy điều khoản về cách tính phí gia hạn được ghi nhận tại Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012, ngày 06/02/2022, Hợp đồng được giao kết do nhầm lẫn.

2. Tiếp tục duy trì và thực hiện các điều khoản đã giao kết tại Hợp đồng gốc số MBS-MSCC-1906-001291, ký ngày 30/6/2019. Đồng thời, trong suốt quá trình thực thi Hợp đồng gốc, mọi sự sửa đổi khác đi so với Hợp đồng gốc đều phải được 2 bên thống nhất bằng văn bản trước khi giao kết Hợp đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn đồng ý hoàn trả lại số tiền phí gia hạn đã thu vượt/nhiều hơn so với cách tính của Hợp đồng gốc là: 164.000 đồng (năm 2023) + 315.000 đồng (năm 2024) nhưng số tiền này sẽ được trừ vào số tiền ông **H** đóng phí gia hạn trong kỳ gia hạn gần nhất là năm 2025

4. Đình chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất về thời gian đi lại kể từ khi nộp đơn khởi kiện lần đầu ngày 17/3/2023, số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông **Dương Quốc H** căn cứ Hợp đồng số MBS-MSCC-1906-001291 ngày 30/6/2019 và Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012 ngày 06/02/2022, khởi kiện **Công ty TNHH C** yêu cầu hủy điều khoản tính phí gia hạn và duy trì điều khoản tính phí gia hạn trong hợp đồng gốc, yêu cầu trả lại tiền phí và bồi thường thiệt hại đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Hiện nay, Công ty đang đăng ký trụ sở tại **Quận D, Tp .** Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 4 có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông **Dương Quốc H** - có mặt; đại diện bị đơn **Công ty TNHH C** ông **Nguyễn Huy S** - có mặt.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

2.1. Đối với yêu cầu **T** hủy điều khoản về cách tính phí gia hạn được ghi nhận tại Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012, ngày 06/02/2022, hợp đồng được giao kết do nhầm lẫn: Căn cứ vào Hợp đồng số MBS-MSCC-1906-001291 ngày 30/6/2019, Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012 ngày 06/02/2022 do nguyên đơn cung cấp, lời khai nhận của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì giữa nguyên đơn ông **H** và **Công ty B** có giao kết Hợp đồng hội viên để sử dụng dịch vụ tập luyện. Về điều khoản tính phí gia hạn ghi nhận tại Hợp đồng số MBS-MSCC-1906-001291 ngày 30/6/2019 thỏa thuận “*Thời hạn gia hạn = 12 tháng trừ đi khoảng thời gian được tính từ ngày kết thúc đến ngày mà hội viên đóng phí gia hạn... Phí gia hạn Infinity X – VND2.900.000/năm. Mức phí gia*

hạn này sẽ tăng/giảm tùy theo chỉ số lạm phát/ tiêu dùng hàng năm..”. Tuy nhiên, đến đợt gia hạn năm 2022 theo Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012, ngày 06/02/2022 điều khoản tính phí gia hạn được điều chỉnh “.. Phí gia hạn Infinity X –VND2.900.000/năm. Mức phí gia hạn thường niên sẽ không cố định và được tính dựa trên mức phí gia hạn của năm liền kề trước đó, theo đó phí gia hạn có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào chỉ số giá tiêu dùng được đăng tải trên trang điện tử chính thức...”. Phía nguyên đơn cho rằng việc bị đơn điều chỉnh điều khoản tính phí gia hạn phía nguyên đơn hoàn toàn không biết và không đồng ý, nguyên đơn ký Hợp đồng gia hạn năm 2022 là do nhầm lẫn. Phía bị đơn cho rằng mọi điều khoản trong hợp đồng đều được hai bên thảo luận và nguyên đơn ký trên tinh thần tự nguyện vì nếu không đồng ý nguyên đơn có quyền từ chối không ai ép buộc được. Ngoài ra, hiện nay nguyên đơn vẫn đang tiếp tục sử dụng dịch vụ của bị đơn ổn định, bình thường đến năm 2024 nguyên đơn mới khởi kiện yêu cầu điều chỉnh hợp đồng là hoàn toàn vô lý. Căn cứ Điều 513, 514, 515, 516, 520 Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

2.2. Đối với yêu cầu Tiếp tục duy trì và thực hiện các điều khoản đã giao kết tại Hợp đồng gốc số MBS-MSCC-1906-001291, ký ngày 30/6/2019 mà cụ thể là điều khoản về phí gia hạn. Đồng thời, trong suốt quá trình thực thi Hợp đồng gốc, mọi sự sửa đổi khác đi so với Hợp đồng gốc đều phải được 2 bên thống nhất bằng văn bản trước khi giao kết Hợp đồng. Như đã phân tích ở trên, căn cứ điều khoản và điều kiện của Hợp đồng hội viên và căn cứ Điều 513 quy định “..Hợp đồng dịch vụ là sự thỏa thuận giữa các bên..”. Hiện nay, giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký đến hợp đồng gia hạn của năm 2024 và việc ký gia hạn này diễn ra hàng năm cho nên đến thời điểm hiện tại nguyên đơn đưa ra yêu cầu khởi kiện này là không có căn cứ để chấp nhận.

2.3. Phía bị đơn tự nguyện hoàn trả lại số tiền phí gia hạn đã thu vượt/nhiều hơn so với cách tính của Hợp đồng gốc là: 164.000 đồng (năm 2023) + 315.000 đồng (năm 2024) số tiền này sẽ được trừ vào số tiền ông H đóng phí gia hạn trong kỳ gia hạn gần nhất là năm 2025 và ông H đồng ý nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của phía bị đơn.

2.4. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về thời gian đi lại kể từ khi nộp đơn khởi kiện lần đầu ngày 17/3/2023, số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Được tính dựa trên số ngày công thực tế đã phải nghỉ việc để đến Tòa án nhân dân Quận 4 tham gia tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện này nên HĐXX đình chỉ yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Dương Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho yêu cầu hủy điều khoản về cách tính phí gia hạn được ghi nhận tại Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012, ngày 06/02/2022, hợp đồng được giao kết do nhầm lẫn và 300.000 đồng cho yêu cầu Tiếp tục duy trì và thực hiện các điều khoản đã giao kết tại Hợp đồng gốc số MBS-MSCC-1906-001291, ký ngày 30/6/2019 mà cụ thể là điều khoản về phí gia hạn. Đồng thời, trong suốt quá trình thực thi Hợp đồng gốc, mọi sự sửa đổi khác đi so với Hợp đồng gốc đều phải được 2 bên thống nhất bằng văn bản trước khi giao kết Hợp đồng. Công ty TNHH C phải nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn hoàn trả lại số tiền phí gia hạn đã thu vượt/nhiều hơn so với cách tính của Hợp đồng gốc là: 164.000 đồng (năm 2023) + 315.000 đồng (năm 2024).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 220; Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 513, 514, 515, 516, 520 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Dương Quốc H**:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu **Tuyên H1** điều khoản về cách tính phí gia hạn được ghi nhận tại Hợp đồng số MBS-MSCC-2202-000012, ngày 06/02/2022, hợp đồng được giao kết do nhầm lẫn.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu Tiếp tục duy trì và thực hiện các điều khoản đã giao kết tại Hợp đồng gốc số MBS-MSCC-1906-001291, ký ngày 30/6/2019 mà cụ thể là điều khoản về phí gia hạn. Đồng thời, trong suốt quá trình thực thi Hợp đồng gốc, mọi sự sửa đổi khác đi so với Hợp đồng gốc đều phải được 2 bên thống nhất bằng văn bản trước khi giao kết Hợp đồng.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của **Công ty TNHH C** hoàn trả lại số tiền phí gia hạn đã thu vượt/nhiều hơn so với cách tính của Hợp đồng gốc là: 164.000 đồng (năm 2023) + 315.000 đồng (năm 2024) số tiền này sẽ được trừ vào số tiền ông **H** đóng phí gia hạn trong kỳ gia hạn gần nhất là năm 2025.

3. Đình chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất về thời gian đi lại kể từ khi nộp đơn khởi kiện lần đầu ngày 17/3/2023, số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Về án phí:

Ông **Dương Quốc H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) cho các yêu cầu không được chấp nhận nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0034280 ngày 12/4/2024 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0034277 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

Hoàn trả cho ông **Dương Quốc H** số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0034279 ngày 12/4/2024 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0034278 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4.

Công ty TNHH C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thủy Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Huỳnh Tấn Phát

